HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày tháng năm 2011

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC GIÁO DỤC TỪ XA NGÀNH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG - THỜI GIAN ĐÀO TẠO 5 NĂM - ĐỢT 1 NĂM 2011

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tốt Nghiệp THPT/THCN/CĐ/ĐH			Ghi chú
							Tốt nghiệp	Trường	Năm	
1	211VT063-1	Lê Kinh	**An**	Nam	30/03/1986	Pleiku, Gia Lai	THPT	THPT Hoàng Hoa Thám	2005	
2	211VT057-1	Chế Thị Lan	**Anh**	Nữ	14/01/1985	Kbang, Gia Lai	THPT	THPT K'Bang	2004	
3	211VT075-1	Nguyễn Thái	**Bảo**	Nam	15/01/1988	Chợ Gạo, Tiền Giang	THPT bổ túc	THPT BC Tiền Giang	2006	
4	211VT022-1	Nguyễn Thanh	**Bình**	Nam	12/09/1986	Kbang, Gia Lai	THPT	THPT KBang, Gia Lai	2006	
5	211VT089-1	Võ Thanh	**Bình**	Nam	11/11/1974	Sài Gòn	THPT		1992	
6	211VT048-1	Nguyễn Ngọc	**Cang**	Nam	26/01/1980	Bình Thạnh, TP HCM	THPT	PTTH Võ Thị Sáu	1999	
7	211VT104-1	Trần Văn	**Châu**	Nam	07/02/1964	Củ Chi, TP HCM	THPT bổ túc		2003	
8	211VT130-1	Nguyễn Bá	**Chiến**	Nam	30/01/1961	Sài Gòn	THPT bổ túc	Bưu chính viễn thông 2	1997	
9	211VT083-1	Thân Văn	**Chín**	Nam	11/01/1970	TP HCM	THPT		1988	
10	211VT009-1	Hồ Dân	**Chủ**	Nam	30/09/1977	Trà Ôn, Vĩnh Long	THPT	PTHT Lưu Văn Liệt	1994	
11	211VT138-1	Nguyễn Thành	**Công**	Nam	20/11/1971	Vũng Liêm, Vĩnh Long	THPT		1989	
12	211VT008-1	Trần Đình Quốc	**Công**	Nam	19/09/1977	Q.11, TP HCM	THPT	PTTH Nguyễn Huệ	1998	
13	211VT040-1	Nguyễn Thị Kim	**Cúc**	Nữ	25/02/1985	Kbang, Gia Lai	THPT	THPT KBang, Gia Lai	2004	
14	211VT011-1	Đào Hữu	**Cường**	Nam	05/05/1983	Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc	THPT	Hàm Thuận Bắc	2001	
15	211VT087-1	Trần Quốc	**Đạt**	Nam	18/09/1983	Đống Đa, Hà Nội	THPT	THPT Trần Phú	2001	
16	211VT068-1	Nguyễn Thành	**Đồng**	Nam	19/03/1979	Cầu Kè, Trà Vinh	THPT	PTTH Cầu Kè	1999	
17	211VT086-1	Nguyễn Thanh	**Dũ**	Nam	19/11/1974	Sài Gòn	THPT		1994	
18	211VT091-1	Nguyễn Hoàng	**Đức**	Nam	25/03/1964	Sài Gòn	BTVH		1984	

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tốt Nghiệp THPT/THCN/CĐ/ĐH			Ghi chú
							Tốt nghiệp	Trường	Năm	
19	211VT073-1	Nguyễn Hữu	**Đức**	Nam	04/11/1984	Vũng Tàu	THPT	THPT Trần Nguyên Hãn	2002	
20	211VT096-1	Lê Mạnh	**Dũng**	Nam	05/07/1967	Sài Gòn	THPT bổ túc	Bưu chínhVT 2	1997	
21	211VT044-1	Nguyễn Hữu Quốc	**Dũng**	Nam	20/02/1978	Huế	THPT	PTTH Đạtẻh	1997	
22	211VT018-1	Hồ Tường	**Hải**	Nam	28/04/1977	Q.3, TP HCM	THPT	PTTH Marie Curie	1997	
23	211VT121-1	Nguyễn Văn	**Hạnh**	Nam	02/09/1964	Quận 4, Sài Gòn	THPT bổ túc	Bưu chính viễn thông 2	1997	
24	211VT038-1	Bùi Duy	**Hậu**	Nam	12/08/1983	Thanh Hà, Hải Dương	THPT	THPT Hà Đông	2002	
25	211VT067-1	Huỳnh Văn	**Hậu**	Nam	13/10/1975	TP HCM	THPT bổ túc	TTGDTX Tân Bình, TP HCM	2008	
26	211VT116-1	Võ Quang	**Hiển**	Nam	15/12/1972	Hóc Môn, Gia Định	THPT		1990	
27	211VT109-1	Nguyễn Phước	**Hòa**	Nam	31/03/1983	Phú Khánh	THPT	THPT Phan Đình Phùng	2001	
28	211VT014-1	Nguyễn Thái	**Hòa**	Nam	30/03/1976	Củ Chi, TP HCM	THCN	TH tài chính kế toán 4	1996	
29	211VT094-1	Bùi Thế	**Hoàng**	Nam	27/03/1972	Sài Gòn	THPT		1990	
30	211VT078-1	Đoàn Huy	**Hoàng**	Nam	31/01/1970	Sài Gòn	BTVH		1990	
31	211VT124-1	Hồ Văn	**Hoàng**	Nam	14/11/1966	Sài Gòn	THPT		1985	
32	211VT021-1	Đinh Huy	**Hoàng**	Nam	23/09/1985	TP Nam Định, Nam Định	THPT	THPT Bán Công TXNB	2003	
33	211VT020-1	Sầm Thái	**Học**	Nam	17/06/1964	Cần Giuộc, Long An	THPT		1982	
34	211VT039-1	Hoàng Văn	**Hùng**	Nam	15/05/1980	Triệu Sơn, Thanh Hóa	THPT	PTTH Triệu Sơn 1	1998	
35	211VT132-1	Lê Quang	**Huy**	Nam	02/03/1986	Đông Hà, Bình Trị Thiên	THPT	THPT Đồng Hới	2004	
36	211VT093-1	Nguyễn Quang	**Huy**	Nam	25/12/1979	TP HCM	THPT bổ túc	TTGDTX quận 6	1998	
37	211VT019-1	Nguyễn Đình	**Khiêm**	Nam	22/01/1974	Sài Gòn	THPT		1992	
38	211VT107-1	Trần Anh	**Kiệt**	Nam	01/02/1968	Sài Gòn	THPT		1986	

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tốt Nghiệp THPT/THCN/CĐ/ĐH			Ghi chú
							Tốt nghiệp	Trường	Năm	
39	211VT053-1	Huỳnh Quang	**Lãm**	Nam	24/02/1970	Tân Bình, Gia Định	THPT		1990	
40	211VT106-1	Nguyễn Văn	**Lành**	Nam	04/04/1964	Phước Bình, Phước Long	THPT bổ túc		1997	
41	211VT004-1	Nguyễn Văn	**Lập**	Nam	26/09/1976	Bình Chánh, TP HCM	THPT		1994	
42	211VT012-1	Võ Văn	**Lặt**	Nam	12/01/1979	An Sơn, Thuận Hải	THCN	TH kỹ thuật nông nghiệp	2003	
43	211VT036-1	Nguyễn Thanh	**Liêm**	Nam	22/04/1973	Sài Gòn	THPT	THPT Marie Curie	1991	
44	211VT027-1	Hồ Kim	**Linh**	Nam	08/01/1967	Tân Sơn Nhì, Gia Định	THPT		1985	
45	211VT115-1	Nguyễn Văn	**Lộc**	Nam	16/09/1968	Hóc Môn, TP HCM	THPT		1986	
46	211VT111-1	Nguyễn Thành	**Long**	Nam	06/11/1973	Gia Định	THPT bổ túc		1992	
47	211VT066-1	Nguyễn Ngọc	**Mẫn**	Nam	02/06/1988	T.X Quảng Ngãi, Nghĩa Bình	THPT	THPT Nguyễn Hữu Huân	2006	
48	211VT010-1	Trần Anh	**Minh**	Nam	02/05/1985	Cần Giờ, TP HCM	THPT	THPT Cần Thạnh	2011	
49	211VT024-1	Ngô Thành	**Nam**	Nam	26/04/1977	Q.1, TP HCM	THPT	PTTH Nguyễn Du	1996	
50	211VT108-1	Hà Đình	**Nghĩa**	Nam	20/05/1969	Gò Vấp, Gia Định	THPT		1987	
51	211VT122-1	Phạm Tuấn	**Nghĩa**	Nam	28/10/1987	Định Quán, Đồng Nai	THPT bổ túc	TTGDTX Định Quán	2008	
52	211VT043-1	Trần Văn	**Nhân**	Nam	05/10/1972	Gia Định,	THPT	Thạnh Mỹ Tây	1990	
53	211VT034-1	Nguyễn Văn	**Nhất**	Nam	04/10/1991	Tuy Hòa, Phú Yên	THPT	THPT Ngô Gia Tự	2009	
54	211VT056-1	Võ Minh	**Nhựt**	Nam	15/05/1975	Sài Gòn	THPT bổ túc		1997	
55	211VT112-1	Lê Thanh	**Phong**	Nam	10/11/1964	Đức Hòa, Long An	THPT		1981	
56	211VT035-1	Nguyễn Hoàng	**Phong**	Nam	03/12/1969	Sài Gòn	THPT	THPT Trần Hưng Đạo	2011	
57	211VT070-1	Nguyễn Thanh	**Phong**	Nam	14/09/1988	TP HCM	THPT	chuyên Hùng Vương	2006	
58	211VT079-1	Trần Thanh	**Phong**	Nam	05/04/1985	Vĩnh Cửu, Đồng Nai	THPT	THPT Trị An	2003	

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tốt Nghiệp THPT/THCN/CĐ/ĐH			Ghi chú
							Tốt nghiệp	Trường	Năm	
59	211VT042-1	Vương Thế	**Phong**	Nam	21/11/1974	Sài Gòn	THPT	THPT Lê Quý Đôn	1992	
60	211VT082-1	Nguyễn Văn	**Phú**	Nam	02/01/1974	Bù Đốp	THCN	HV CNBCVT	2008	
61	211VT054-1	Cao Hữu	**Phúc**	Nam	07/02/1964	Sài Gòn	THPT bổ túc		1993	
62	211VT136-1	Lương Minh	**Phụng**	Nam	08/12/1984	Vũng Tàu	THPT	Nguyễn Huệ	2002	
63	211VT103-1	Dương Minh	**Phương**	Nam	02/07/1976	Nhà Bè, TP HCM	THPT		1994	
64	211VT003-1	Hồ Trúc	**Phương**	Nam	20/08/1976	TP HCM	THPT bổ túc	BDVH Nguyễn Duy Dương	1997	
65	211VT085-1	Nguyễn Minh	**Quang**	Nam	22/01/1973	Nhà Bè, Gia Định	THPT		1991	
66	211VT129-1	Trần Thanh	**Quang**	Nam	12/03/1964	Hóc Môn, Gia Định	THPT bổ túc	BTVH tập trung huyện Củ Chi	1997	
67	211VT133-1	Trang Vinh	**Quang**	Nam	20/06/1971	Củ Chi, Hậu Nghĩa	THPT		1989	
68	211VT110-1	Cấn Văn	**Quyền**	Nam	04/12/1979	Quận 3, TP HCM	THPT	THPT Phú Nhuận	1997	
69	211VT125-1	Nguyễn Trọng	**Sang**	Nam	24/05/1973	Gia Định	THPT	PTTH Củ Chi	1991	
70	211VT102-1	Lữ Văn	**Sơn**	Nam	18/06/1966	Hóc Môn, Gia Định	THPT		1984	
71	211VT134-1	Lưu Trường	**Sơn**	Nam	21/02/1976	Củ Chi, TP HCM	THPT	PTTH Trung Phú	1997	
72	211VT105-1	Nguyễn Hồng	**Sơn**	Nam	22/08/1964	Cần Giờ, Biên Hòa	THPT bổ túc	TTGDTX Q.Cần Giờ	2003	
73	211VT101-1	Nguyễn Hữu	**Sơn**	Nam	21/12/1977	TP HCM	trung cấp CN	Trường TC Tân Việt	2010	
74	211VT084-1	Nguyễn Trường	**Sơn**	Nam	23/10/1973	Nhà Bè, Gia Định	THPT		1993	
75	211VT145-1	Phan Văn	**Sơn**	Nam	10/02/1976	Triệu Phong, Quảng Trị	THPT	THPT Triệu Phong	1995	
76	211VT001-1	Bùi Thanh	**Tâm**	Nam	01/01/1987	Cần Giờ, TP HCM	THPT	THPT Cần Thạnh	2005	
77	211VT013-1	Đào Viết	**Tâm**	Nam	11/08/1982	Trà Bồng, Quảng Ngãi	THPT	THPT Trà Bồng	2001	
78	211VT117-1	Đỗ Văn	**Tâm**	Nam	27/10/1969	Sài Gòn	THPT		1987	

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tốt Nghiệp THPT/THCN/CĐ/ĐH			Ghi chú
							Tốt nghiệp	Trường	Năm	
79	211VT118-1	Nguyễn Trung	**Tâm**	Nam	10/08/1965	TP HCM	THPT		1983	
80	211VT142-1	Huỳnh Ngọc	**Thắng**	Nam	09/12/1978	Hương Phú, Bình Trị Thiên	THPT	PTTH Hương Thủy	1997	
81	211VT099-1	Đinh Quang	**Thanh**	Nam	19/05/1974	Hóc Môn, TP HCM	THPT bổ túc	TT GDTX Tân Bình	2003	
82	211VT041-1	Lê Quốc	**Thanh**	Nam	28/09/1980	TP HCM	THPT	Cấp 2-3 Nhà Bè, TP HCM	1999	
83	211VT059-1	Nguyễn Bá	**Thanh**	Nam	20/01/1975	Sài Gòn	THPT bổ túc		1993	
84	211VT141-1	Thái Xuân	**Thanh**	Nam	10/11/1982	Phù Cát, Bình Định	THPT	THPT Ngô Mây	2001	
85	211VT080-1	Hà Văn	**Thành**	Nam	11/11/1969	Sài Gòn	THPT		1987	
86	211VT135-1	Nguyễn Hữu	**Thành**	Nam	26/11/1967	TP HCM	THPT		1985	
87	211VT076-1	Hoàng Thị Hoàng	**Thảo**	Nữ	21/07/1974	Sài Gòn	THPT		1992	
88	211VT097-1	Trần Đức	**Thảo**	Nam	14/07/1972	Sài Gòn	THPT		1992	
89	211VT090-1	Nguyễn Thành	**Thật**	Nam	25/11/1970	Cần Giờ, TP HCM	THPT		1988	
90	211VT029-1	Đinh Quang	**Thiều**	Nam	30/06/1983	Phú Quốc, Kiên Giang	THPT	THPT Phú Quốc	2001	
91	211VT023-1	Trương Viết	**Thọ**	Nam	10/01/1979	Phong Điền, Thừa Thiên Huế	THPT	PTTH Gia Hội	1997	
92	211VT140-1	Phan Đức	**Thoại**	Nam	30/05/1978	Hương Phú, Bình Trị Thiên	THPT	PTTH Phú Lộc	1997	
93	211VT051-1	Đinh Công Khắc	**Thuần**	Nam	27/08/1979	Duyên Hải, TP HCM	THPT	PT Cấp 2 3 Bình Khánh	1998	
94	211VT114-1	Lương Trọng	**Thủy**	Nam	29/12/1968	Sài Gòn	THPT		1986	
95	211VT052-1	Nguyễn Khắc	**Tiệp**	Nam	03/09/1989	Cần Giuộc, Long An	THPT	PT Cấp 2 3 Long Thượng	2007	
96	211VT126-1	Đỗ Trọng	**Trí**	Nam	15/12/1976	Củ Chi, TP HCM	THPT	PTTH Củ Chi	1994	
97	211VT139-1	Võ Long	**Triều**	Nam	01/06/1973	Nhà Bè, Gia Định	THPT		1991	
98	211VT077-1	Phạm Phương	**Trực**	Nam	06/07/1968	Gò Vấp, Gia Định	THPT		1987	

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tốt Nghiệp THPT/THCN/CĐ/ĐH			Ghi chú
							Tốt nghiệp	Trường	Năm	
99	211VT095-1	Hồ Ngọc	**Trung**	Nam	21/08/1969	Bình Chánh, TP HCM	THPT		1987	
100	211VT058-1	Lê Nguyễn Thành	**Trung**	Nam	18/05/1977	Bình Thạnh, TP HCM	THPT bổ túc	BTVHDC Gò vấp	2001	
101	211VT144-1	Nguyễn Quốc	**Trung**	Nam	17/10/1976	TP HCM	THPT		1994	
102	211VT061-1	Lê Hữu	**Trường**	Nam	24/01/1975	Tân Sơn Hòa, TP HCM	THPT		1993	
103	211VT046-1	Lê Quang	**Trường**	Nam	10/03/1978	Củ Chi, TP HCM	THPT	PTTH Củ Chi	1997	
104	211VT065-1	Trần Ngọc	**Truyền**	Nam	13/08/1969	Bình Chánh, Gia Định	THPT bổ túc	BTVH DC III huyện Bình Chánh	1997	
105	211VT047-1	Trương Trần Anh	**Tú**	Nam	08/08/1982	TP HCM	THPT bổ túc	TT GDTX Quận 5	2001	
106	211VT069-1	Hồ Trọng	**Tuấn**	Nam	06/12/1988	Quỳnh Lưu, Nghệ An	THPT	THPT Quỳnh Lưu 3	2006	
107	211VT119-1	Nguyễn Anh	**Tuấn**	Nam	11/09/1988	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	THPT	THPT Võ Thị Sáu	2006	
108	211VT002-1	Trương Anh	**Tuấn**	Nam	13/05/1969	Ba Đình, Hà Nội	THPT	Trường CĐ Nghề Số 8	2010	
109	211VT100-1	Nguyễn Thanh	**Tươi**	Nam	16/10/1963	Sài Gòn	THCN	TT ĐTBCVT II	1989	
110	211VT032-1	Trần Phước	**Tuyên**	Nam	15/06/1982	Đà Lạt, Lâm Đồng	THPT	THPT Nguyễn Khuyến	2001	
111	211VT081-1	Lê Hồng	**Việt**	Nam	12/07/1968	Gò Vấp, Gia Định	THPT bổ túc	TTGDTX Q.Bình Thạnh	2001	
112	211VT026-1	Lê Xuân	**Việt**	Nam	22/09/1985	Quảng Xương, Thanh Hóa	THPT	THPT Trần Nguyên Hãn	2003	
113	211VT060-1	Lê Tường	**Vinh**	Nam	25/10/1974	Gò Vấp, Gia Định	THPT		1992	
114	211VT127-1	Lại Nê Khắc	**Vũ**	Nam	04/01/1984	Củ Chi, TP HCM	THPT	THPT An Nhơn Tây	2003	
115	211VT088-1	Nguyễn Văn Hoài	**Vũ**	Nam	25/11/1981	Tân Bình, TP HCM	THPT	THPT Nguyễn Thái Bình	2001	

Danh sách gồm có 115 thí sinh./.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Lương Thị Thanh Vân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC HÌNH THỨC GDTX NĂM 2011

TS. Lê Quốc Cường